TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2025/HS-ST
Ngày: 13-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Kim Phương

Bà Lê Thị Chúc Ngân

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Việt Dũng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2025, tại Hội trường A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 73/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 50/2025/HSST-QĐ ngày 29 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Phạm Phú Đ (tên thường gọi: Mít), sinh năm 1987, căn cước công dân số 075087012136 tại Ninh Bình; nơi cư trú: Số A, ấp P, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm T (Chết) và bà Trần Thị T1 (1952); bị cáo là con út trong gia đình có năm chị em, có vợ Trần Thị Thanh T2 (1990) và ba con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2019.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 27/5/2024, bị Công an tỉnh Đ khởi tố về hành vi "Giết người", theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 129/QĐ-CSHS-Đ1.

Hiện bị cáo đang tạm giam từ ngày 21/5/2024 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ trong vụ án "Giết người". (Có mặt)

- *Bị hại*: Anh Vũ Hoàng Minh N, sinh năm 2003; Nơi cư trú: Ấp T, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Trần Thị T1, sinh năm 1952; Địa chỉ: Số A, ấp P, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn trong sinh hoạt, khoảng 17 giờ ngày 20/5/2024, Phạm Phú Đ cùng Phạm Hồng T3 và Phạm Văn T4 sử dụng hung khí gồm: Một con dao rựa, một con dao tự chế dạng kiếm, một tuýp sắt đánh nhau với nhóm gồm các đối tượng: Trần Anh Huy H, Vũ Thanh T5, Vũ Hoàng Minh N, Đỗ Văn N1 sử dụng hung khí (dao rựa). Tại nhà của Phạm Văn T4 thuộc ấp T, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai, T4 đã xông ra dùng dao chém nhiều nhát vào người của H và T5 gây thương tích. Đ bị N ép vào góc tường bên phải (đi từ ngoài vào), T3 đứng sau lưng Đô ngay hành lang đi xuống phòng ngủ, tại đây Đ bị N dùng cây gỗ đánh một phát trúng vào vùng đầu gây thương tích, Đ lấy một cây sắt (tuýp) dài khoảng 70cm đánh vào tay N, làm N gãy tay phải. Hậu quả, Trần Anh Huy H và Vũ Thanh T5 tử vong tại Bệnh viện Đ1; Vũ Hoàng Minh N và Phạm Phú Đ bị thương.

Căn cứ Kết luận giám định số: 0961/KTTCT-TTPYĐN ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Phú Đ là 01% (Một phần trăm).

Căn cứ Kết luận giám định số: 0999/KLTTCT-TTPYĐN ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Vũ Hoàng Minh N là 38% (Ba mươi tám phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y.

Ngày 27/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 129/QĐ-CSHS-Đ1 và Quyết định khởi tố bị can số 173/QĐ-CSHS-Đ1 đối với Phạm Phú Đ về tội "Giết người" theo quy định tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Ngày 06/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự số 5214/QĐ-CSHS-Đ1 đối với hành vi của Phạm Phú Đ và Vũ Hoàng Minh N có dấu hiệu của tội "Cố ý gây thương tích" liên quan đến vụ án hình sự theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 129/QĐ-CSHS ngày 27 tháng 5 năm 2024 chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Đồng Nai để tiếp tục điều tra làm rõ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng số 35/CT-VKS-TN ngày 14/3/2025 và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134 và điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự, tuyên bị cáo Phạm Phú Đ Nguyễn Bảo N2 phạm tội "Cố ý gây thương tích" và xử phạt bị cáo Đ từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm và xử lý vật chứng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Phú Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tham gia tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] *Về tội danh và khung hình phạt*: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 20/5/2024, Phạm Phú Đ dùng một cây sắt (tuýp) dài khoảng 70cm đánh trúng tay phải của Vũ Hoàng Minh N gây tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với bị hại N là 38% (Ba mươi tám phần trăm).

Như vậy, việc bị cáo sử dụng tuýp sắt đánh bị hại là thuộc trường hợp *"Dùng hung khí nguy hiểm"* gây thương tích 38% là tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm a khoản 1; điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự:

"3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ a đến điểm k khoản 1 điều này".

Do đó, bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật và không oan sai cho bị cáo.

Đối với hành vi của bị hại cố ý gây thương tích 01% cho bị cáo, bị cáo đã làm đơn bãi nại và yêu cầu không khởi tố về hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã không xử lý đối với bị hại.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo:* Hành vi của bị cáo đã thực hiện là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ, lẽ ra bị cáo phải có cách cư xử cho đúng, phù hợp với đạo đức và pháp luật nhưng do bị cáo không kiềm chế bản thân, với bản chất hung hăng bị cáo đã chuẩn bị hung khí để cùng tham gia đánh nhau dẫn đến việc dùng tuýp sắt đánh bị hại thể hiện ý thức xem thường pháp luật cũng như xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương và gây xôn xao dư luận, bất bình trong quần chúng nhân dân, làm tăng thêm sự phức tạp về tình hình trật tự trị an tại nơi xảy ra vụ án. Do đó, cần có mức án đủ nghiêm nhằm răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo*:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đây là lần phạm tội đầu và bản thân bị cáo có học vấn thấp nên nhận thức pháp luật hạn chế nên xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] *Về quyết định hình phạt*: Xét nguyên nhân xảy ra vụ án là xuất phát từ nhóm của bị hại N gây ra, bản thân bị hại cũng gây thương tích cho bị cáo. Tuy nhiên, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nghiêm trọng (làm tổn thương cơ thể của bị hại là 38%). Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhận thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Như vậy, bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự *"Quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng"* để quyết định mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo.

[6] *Về vật chứng vụ án*: Một cây sắt (tuýp) dài khoảng 70cm là hung khí bị cáo sử dụng gây thương tích cho bị hại không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Tuy nhiên, hiện vật chứng trên có liên quan đến hành vi "Giết người" và đang do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ quản lý để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử và xử lý sau.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Quá trình giải quyết vụ án gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) và bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm. Bị cáo cũng làm đơn bãi nại, không yêu cầu khởi tố về hình sự và không yêu cầu bồi thường thiệt hại về hành vi cố ý gây thương tích của bị hại đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần tội danh và điều khoản truy tố là có căn cứ và phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên chấp nhận. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo thể hiện được tính nghiêm minh và sự khoan hồng của pháp luật.

[9] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1; điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự;

- Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Phú Đ (tên thường gọi: M) phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Phạm Phú Đ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án này.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Phú Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đồng Nai;
- CCTHADS huyện Thống Nhất;
- Trại giam Công an tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thùy Trang